

Bản án số: 192/2024/HS-ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lường Văn Duôi.

2. Ông Hoàng Trung Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân huyện TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 200/2024/TLST-HS ngày 09/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2024/QĐXXST-HS ngày 09/9/2024 đối với bị cáo:

Quàng Văn D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 4 năm 2006 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã TC1, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn T, sinh năm 1987 và bà Lò Thị C, sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 18/6/2024, Quàng Văn D đi bộ một mình từ nhà bản P, xã TC, huyện TC đến xã TL, huyện TC để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực bản H, xã TC, huyện TC thì Quàng Văn D gặp một người thanh niên dân tộc Thái (D không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể ở đâu). Khi gặp nhau D đã hỏi mua được của người thanh niên một gói nilon màu

hồng bên trong chứa ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng, sau khi mua được ma túy Quảng Văn D cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi tìm địa điểm để sử dụng. Khi Quảng Văn D đi đến khu vực bản B, xã TL, huyện TC thì gặp tổ công tác Công an xã TL, huyện TC yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện gói ma túy ở túi quần phía trước bên phải D đang mặc. Sau đó tổ công tác đã tiến hành đưa Quảng Văn D về trụ sở UBND xã TL, huyện TC để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng với vật chứng thu giữ.

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 18/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Quảng Văn D có kết quả: Chất bột cục màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Quảng Văn D có khối lượng 0,27 gam, trích toàn bộ 0,27 gam ký hiệu D1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1317/KL -KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu ký hiệu D1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là: 0,27 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Quảng Văn D là 0,27 gam, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản Cáo trạng số 152/CT- VKS TC ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Quảng Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quảng Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quảng Văn D từ 14 (mười bốn) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn D.

Tại phần tranh luận, bị cáo Quảng Văn D thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với toàn bộ chứng cứ trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồ 17 giờ 00 phút ngày 18/6/2024 của Công an xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 1317/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/6/2024 Quảng Văn D đã có hành vi cất giữ trái phép 0,27 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và Heroine trong người với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản Bai, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 152/CT-VKS-HS ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua, bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay

cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Do đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu, tuổi đời còn trẻ và là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật phần nào còn hạn chế, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định và là đối tượng sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với 01 mảnh nilon màu hồng và một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo khai nhận khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo có nguồn gốc do bị cáo mua của một người thanh niên dân tộc Thái tại khu vực bản H, xã TC, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 18/6/2024. Do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ của người đã bán ma túy cho bị cáo, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh. Do vậy buộc bị cáo Quảng Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo đề nghị xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/6/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong có viền xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Quàng Văn D - TTTPCMT, bắt ngày 18/6/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062991 đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Sau đó, dán băng dính màu trắng đề lên giấy niêm phong và các mép giấy dán giáp lai của phong bì. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn D.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Quàng Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh